

*Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!*

*Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Ba, ngày 10/09/2024.*

---

## **PHẬT PHÁP VẤN ĐÁP**

### **BÀI 21**

Trong bài học trước, có người hỏi Hòa Thượng rằng chúng sanh bị đọa địa ngục kiếp số lâu xa mới có thể trở ra, vậy thì dân số trên cõi Ta Bà này càng lúc càng ít đi có phải không? Đây là câu hỏi khá mông lung. Trong khi cuộc đời chúng ta có bao nhiêu điều cần phải làm, cần phải thay đổi để gần Thầy tốt, bạn lành; để có đời sống an vui và để cuối đời, được ra đi một cách an lành thì chúng ta lại “*Lo bò trắng răng*” - lo chuyện không đâu. Tâm cảnh này không của riêng ai mà là của mỗi chúng ta.

Diễn biến trong vòng sinh tử rất phức tạp là do nghiệp lực chúng sanh tạo ra vô lượng vô biên. Kinh Phật nói nếu nghiệp quả của một chúng sanh mà có hình tướng thì Tam thiên Đại thiên không thể chứa hết. Chúng ta hãy thử quan sát xem, khởi tâm động niệm của chúng ta, trong một ngày, nếu có hình tướng thì rất khủng khiếp. Do vậy, chúng sanh luân hồi trong sáu cõi, đến rồi đi, đi rồi đến rất phức tạp.

Có lần trên đường về Đà Lạt, tôi đi qua một khu rừng, tôi nhìn thấy một đàn kiến đông đúc đến nỗi da gà. Chúng nối đuôi nhau đi rất xa và tạo thành bề ngang đường đi toàn là kiến dày đặc hơn một bàn tay. Nếu một trận mưa lớn kéo tới thì có đến hàng triệu con kiến phải chết. Đây là mới nói đến một đàn kiến mà súc sanh thì có đến vạn loại khác nhau, quý cũng có đến vô số loài. Phật từng cảnh báo chúng ta rằng một khi mất thân người thì rất là khó có lại được, khó như việc một con rùa mù giữa biển cả mệnh mông, 100 năm nổi lên mặt nước một lần mà gặp được bọng cây trôi dạt.

Mất thân người, chúng ta sẽ rơi vào ba đường ác Địa Ngục, Ngã Quỷ, Súc Sanh, rất lâu xa mới có thể thoát ra được. Chúng ta tạo tội nghiệp thì vào Địa Ngục, nơi đây thời gian không tính bằng năm tháng mà tính bằng Đại kiếp. Có những chúng sanh đọa Địa Ngục phải trải qua trăm ngàn Đại kiếp. Theo từ điển Phật học online, một Đại kiếp tương đương 1.343.840.000 năm.

Sau khi trải qua trăm ngàn Đại kiếp, chúng sanh được ra khỏi địa ngục, họ phải đọa tiếp làm súc sanh. Có lần Phật từng nói với các đệ tử về việc một đàn kiến đã hết bảy đời chư Phật quá khứ mà vẫn đầu thai trở lại làm kiến trong cùng một tổ kiến. Thọ mạng của kiến không dài nhưng chúng chấp trước rằng thân kiến là thân của chúng nên chúng cứ mãi đầu thai làm kiến. Kiến không có mắt có tai mà dùng khứu giác để nhận biết mọi thứ. Bảy đời Phật quá khứ đã đi qua (một đời chư Phật gồm các thời kỳ Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp) mà đàn kiến vẫn làm đàn kiến.

Phật pháp có câu: “*Thân người khó được nay đã được. Phật pháp khó nghe nay đã được nghe*”, do vậy, chúng ta phải biết trân trọng, đừng làm những việc chỉ vì thỏa mãn “*danh vọng lợi dưỡng*” khiến thân này tạo ác rồi vĩnh kiếp luân hồi không được thân người mà còn phải trả nhân quả cho việc mình làm. Trong xã hội hiện nay, vì một chút danh lợi mà người ta có thể đánh đổi tư cách làm người.

Trong Quán Thụ Trì Yêu, thầy Thái từng kể một câu chuyện khá là chân động rằng không ai đem hạt minh châu ném con chim sẻ sẽ vì dù có ngàn lượng vàng cũng chưa chắc có được hạt minh châu. Hạt minh châu quý giá vô cùng vì gieo vào nước đục thì nước tự trong; đưa vào nước có thuốc độc, thuốc độc tự tan biến; đưa vào bóng tối, bóng tối liền tiêu tan. Thế nhưng có ai đem thân mạng này đổi hạt minh châu không? Chắc chắn là không! Vì sinh mạng này quý hơn hạt minh châu.

Thế nhưng người ta lại đem sinh mạng của mình tùy thuận theo tập khí xấu ác mà làm các việc bất thiện để rồi đời đời bị đọa lạc trong luân hồi. Ví dụ anh em tranh giành nhau mấy tấc đất mà có thể gây ra xung đột, chém giết nhau rồi bị pháp luật trừng trị, xã hội phê phán và trong vòng sinh tử họ sẽ phải đối diện với rất nhiều chuyện phiền phức.

Cho nên Phật rất Đại từ Đại bi để lại giáo huấn giúp chúng sanh trước tiên là “*bỏ ác làm lành*” để họ không còn bị đọa lạc sâu vào cõi ác. Một khi họ bị đọa trong tam đồ ác đạo Địa Ngục, Ngã Quỷ, Súc Sanh thì chúng ta khó có thể mang Phật pháp đến với họ. Kiến thì không có lỗ tai, heo thì suốt ngày ăn với ngũ v.v... nên làm sao có thể nghe Phật pháp! Tiếp đến giáo huấn của Phật giúp chúng sanh “*chuyển mê thành ngộ*” và cuối cùng là “*chuyển phàm thành Thánh*”.

Phật luôn nhắc nhở chúng ta rằng tam đồ ác đạo rất đáng sợ nhưng chúng ta thì chưa thấy sợ. A La Hán mỗi lần nhập định nhớ lại được những lần mình từng bị đọa vào Địa ngục thì liền sợ hãi đến mức trên thân toát ra mồ hôi máu. Hòa Thượng Tịnh Không từng kể có một vị Hòa Thượng trong lúc trời mưa tầm tã ba ngày ba đêm, Ngài liền bảo các đệ tử gom củi ướt thành đống đến trước sân. Vị Hòa Thượng liền nhập định vào Địa ngục lấy một chút lửa Địa ngục đốt đống củi ướt thì ngay tức khắc đống củi cháy thành than. Ngài muốn khai thị cho đệ tử rằng lửa Địa ngục ghê sợ đến vậy nên đừng tạo tội nghiệp Địa ngục, nơi mà thời gian tính bằng trăm ngàn Đại kiếp.

“*Tham Sân Si*” là ba nghiệp hình thành nên tam đồ ác đạo. “*Tham*” là Ngã Quỷ, “*Sân*” là Địa Ngục và “*Si*” là Súc Sanh. Trên Kinh nói Địa Ngục là hỏa đồ vì nơi đây toàn là lửa, chiêu cảm bởi sự sân hận. Không phải do Diêm Vương hay ai tạo ra ngục hình nơi đây mà do nghiệp lực chúng sanh tạo ra. Chúng sanh tự cảm nhận thấy chính mình đang ở trong nhà lửa, nằm trên giường lửa, ngồi trên ghế lửa. Người khác không có nghiệp nhân trong địa ngục thì họ không hề có cảm nhận đó.

Ngạ Quỷ là đao đồ bởi chúng sanh nơi đây luôn cảm thấy có người truy sát mình, luôn bất an đề phòng. Họ sống không một chút nào thoải mái. Súc Sanh là huyết đồ bởi các con vật đều chết không toàn vẹn, không được chôn cất. Súc sanh bị giết hại, cắt ra từng mảnh nhỏ làm thức ăn. Thậm chí, chính súc sanh cũng ăn thịt lẫn nhau, con mạnh ăn con yếu hơn.

Sự thật về tam đồ ác đạo là vô cùng đáng sợ thế nhưng hằng ngày, chúng ta vẫn cứ để “*Tham Sân Si*” tùy tiện khởi, vẫn tùy thuận theo “*danh vọng lợi dưỡng*” khiến tạo ra bao nhiêu là việc sai trái và để thỏa mãn tập khí phiền não của mình mà chúng ta sẵn sàng tạo nghiệp.

Câu hỏi đầu tiên trong bài học hôm nay có người hỏi rằng: “*Kính bạch Hòa Thượng, khi đi hộ niệm cho người thì niệm bốn chữ A Di Đà Phật có được không?*” Hòa Thượng trả lời: “*Khi hộ niệm, niệm Phật bốn chữ là cách niệm tiêu chuẩn. Con người trong lúc bị bệnh nặng, niệm Phật càng đơn giản càng tốt. Sáu chữ thì quá nhiều, bốn chữ thì đơn giản nhất.*”

Hòa Thượng trích lời Đại Sư Liên Trì, một vị tổ sư Tịnh Độ như sau: “*Đại Sư Liên Trì trong Trúc Song Tùy Bút có một đoạn ghi chép về câu hỏi của một người hỏi Ngài rằng: “Ngài dạy người niệm Phật như thế nào?” Ngài nói: “Ta dạy người niệm Nam Mô A Di Đà Phật”. Họ hỏi tiếp: “Chính Ngài thì niệm như thế nào?” Ngài trả lời rằng: “Ta thì niệm A Di Đà Phật”.*

“*Họ lại hỏi tiếp: “Vì sao Ngài dạy cho người niệm sáu chữ còn chính mình thì niệm bốn chữ vậy?” Đại Sư Liên Trì trả lời rằng: “Ta ngay một đời này không muốn tạo nghiệp luân hồi nữa, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, cho nên chỉ niệm bốn chữ A Di Đà Phật. Trên Kinh A Di Đà, đức Phật đã dạy chấp trì danh hiệu. Danh hiệu thì chỉ có bốn chữ A Di Đà Phật, đây là tuân thủ theo giáo giới của Như Lai. Còn người khác chưa chân thật phát tâm cầu vãng sanh cho nên thêm hai chữ Nam Mô. Nam Mô, nghĩa là cung kính, là quy y.*

“*Thay người niệm Phật là việc vô cùng quan trọng. Đây là kết duyên lành với A Di Đà Phật. Những lời khách sáo không cần nữa, phải lão thật mà niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng thì tự lợi lợi tha (người và mình đều được lợi).*” Câu trả lời này của Hòa Thượng là vô cùng quan trọng đối với hành giả tu hành Tịnh Độ.

Có lần, có một vị mời tôi đến chia sẻ Phật pháp nhưng lại chất vấn tôi trước 1300 Phật tử đúng nội dung câu hỏi hôm nay. Tôi đã trích dẫn từ trong Kinh A Di Đà để nói: “*Đề Kinh ghi rõ là “Kinh A Di Đà”. Trên Kinh thì đều dạy chúng sanh chấp trì danh hiệu A Di Đà Phật, không có Nam Mô. A Di Đà Phật là danh hiệu của Phật còn Nam Mô là quy y, là cung kính, là nương về.*” Rồi họ lại chất vấn tiếp câu hỏi thứ hai là: “*Tại sao chỉ tụng Kinh Vô Lượng Thọ?*”. Tôi trả lời rằng: “*Dạ không có, con đến đạo tràng*

nào, người ta tụng Kinh gì thì con tụng Kinh đó. Còn ở nhà con tụng Kinh gì thì đâu có ai biết. Nhập chúng thì tùy chúng, nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc.”

Quan trọng nhất, theo Hòa Thượng chỉ dạy, là chúng ta không nên mang cách thức của riêng mình đến nơi nào đó và cho rằng mình chỉ làm thế này, không thích làm theo cách của người khác. Khi đến các đạo tràng, người ta làm gì thì mình làm đó, tụng Kinh gì thì tụng Kinh đó, thậm chí nếu niệm Phật thì mình niệm theo cách của họ. Chúng ta chỉ áp dụng cách riêng của chúng ta tại nơi của mình.

Câu hỏi thứ hai: “*Kính bạch Hòa Thượng, mền vãng sanh (mền Quang Minh-mảnh vải vàng có in Chú Vãng Sanh) có được đốt không?*” Sau này mền Quang Minh được dùng phổ biến chứ lúc trước, khi tôi còn nhỏ ở dưới quê, tôi không thấy người mất đắp mền này.

Hòa Thượng trả lời: “***Trên Kinh Kim Cang nói rằng: Phạm sở hữu tướng, giai thị hư vọng – tất cả những gì có hình tướng đều không thật, vậy thì bạn muốn đốt hay không muốn đốt cũng không sao!***”. Câu sau là “*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*” – tất cả các pháp hữu vi như mộng, như huyễn, như là bọt nước, như lóe chớp, đều là không thật. Đã là không thật rồi, thì muốn làm cách gì cũng được, đốt hay không đốt cũng tốt, đắp mền hay không đắp mền cũng tốt.

Nếu đắp mền Quang Minh mà được giải thoát thì đâu cần tu hành. Người mà cả đời tạo ác, làm việc bất thiện, bất hiếu với Cha Mẹ, bất kính với Thầy Cô, không thân thiện với đồng học, vậy thì đắp mền Quang Minh cũng không lợi ích gì. Cho nên việc này, chúng ta phải sáng suốt đặc biệt khi gia đình có người mất, sắp liệm mà không được đắp mền Quang Minh. Mọi người xung quanh có thể nhắc nhở chúng ta liên tục, chúng ta tránh không để sự vọng tưởng, tham cầu của người khác định đặt, dẫn dắt chúng ta tổn kém hoặc làm tâm chúng ta lại bất an, áy náy.

Câu hỏi thứ ba: “*Kính bạch Hòa Thượng! Giữ giới nghiêm khắc có phải là chấp trước không ạ?*” Chúng ta phải đặc biệt chú ý rằng: Những gì là tiêu chuẩn, chuẩn mực, phép tắc ví dụ như luật pháp quy định đội mũ bảo hiểm, dừng trước đèn đỏ thì chúng ta phải tuân thủ, không phải là chấp trước. Mỗi giới mà Phật đưa ra đều là biện giải thoát, giữ được giới nào thì được giải thoát giới đó. Ví dụ chúng ta giữ được giới không uống rượu là mình đã không bị rượu ràng buộc.

Hòa Thượng trả lời: “***Người nghiêm khắc giữ giới thì không có chấp trước, người không hiểu về giới thì mới chấp trước. Cho nên phải hiểu rõ tinh thần của mỗi một điều giới, hiểu rõ nhân duyên Phật chế định ra giới, dụng ý ở chỗ nào thì chúng ta mới biết làm thế nào để học tập, để trì giới. Người không hiểu được tinh thần giới luật thì họ cảm thấy người này làm chưa đúng, người kia làm chưa đúng hoặc sẽ cảm thấy rất kỳ lạ vì sao người đó giữ giới mà lại phạm giới.***”

*“Khi tôi vừa học Phật, vẫn chưa xuất gia, tôi thường đến chùa nghe Kinh. Năm đó, tôi ở Đài Bắc, thường đi chùa Thiện Đạo và Hoa Nghiêm. Trong chùa Hoa Nghiêm có pháp sư Nam Đình giảng Kinh. Sư phụ của pháp sư Nam Đình là Pháp sư Trí Quang, Hòa Thượng đã hơn 70 tuổi. Năm đó, tôi cùng với chùa qua lại rất thân thuộc, có lúc đi làm công quả và ở trong chùa ăn cơm, có lúc được ăn cơm với Hòa Thượng rất là thân thiết. Tôi nhìn thấy mỗi bữa cơm, Hòa Thượng đều uống một ly rượu.*

*“Tôi cảm thấy rất kỳ lạ vì trong năm giới đều không cho uống rượu mà tại sao mỗi bữa cơm, Hòa Thượng đều uống một ly rượu. Tôi cũng không dám hỏi mà mãi về sau khi tôi đến Đài trung học tập với Ngài Lý Bình Nam, lúc lão cư sĩ giảng Kinh thì tôi đem việc này ra hỏi. Lão cư sĩ nói: “Đây là khai giới chứ không phải nghiêm giới. Người tuổi già, thân thể suy yếu máu huyết không thông thì mỗi tối cần một ly rượu để hỗ trợ tuần hoàn máu huyết. Đây là dùng thuốc chứ không phải là uống rượu”.*

*“Lúc đó tôi mới hiểu ra. Khi có bệnh thì cần dùng rượu để hỗ trợ dẫn các thang thuốc. Đây là khai duyên. Trong giới điều về rượu có rất nhiều khai duyên. Chúng ta phải hiểu được, phải thông quyền đạt lý, sau đó mới biết được làm thế nào để giữ giới. Vậy thì không có chấp trước.”*

Có lần Hòa Thượng gặp một đám cưới và mọi người mong muốn Ngài đến uống một ly để chúc mừng. Ngài cũng uống một ly và sau đó Ngài có cơ hội nói chuyện hơn 15 phút với rất nhiều người có danh tiếng, không chỉ trong nước của Ngài mà còn trên thế giới. Khai duyên này rất có giá trị, chỉ uống một ly rượu khai vị mà có thể đem đạo lý Phật pháp nói cho họ nghe. Nói dối cũng có khai duyên như là người thợ săn đang tìm con thỏ mà nếu mình nói thật hướng con thỏ chạy thì con thỏ sẽ chết, nếu nói dối thì con thỏ được cứu sống. Đây là khai giới vì lợi ích chúng sinh, nếu nói dối vì lợi ích cá nhân thì là phạm giới.

Câu hỏi thứ tư: *“Hiện tại con niệm Phật nên không thích nói chuyện, không thích nói nhiều và không thích nói những lời khách sáo nên con để mất nhiều duyên phận với chúng sanh. Vậy con xin hỏi đây là thiếu từ bi hay thiếu trí tuệ?”* Chỗ này tôi thấy thiếu cả từ bi và trí tuệ. Chúng ta niệm Phật thì không chướng ngại gì, chúng sanh hữu duyên thì chúng ta vẫn có thể kết duyên với chúng sanh. Chúng sanh cần Phật pháp, cần những đạo lý tốt đẹp thì chúng ta vẫn chia sẻ với họ. Tuy nhiên, niệm Phật nhiều rồi thì không muốn nói. Đó là không muốn nói những lời nói thừa còn những lời nói chân thật lợi ích chúng sanh thì chúng ta phải nên tích cực mà nói.

Trả lời câu hỏi thứ tư, Hòa Thượng nói: *“Vấn đề này nằm ở sự phát tâm của mỗi người. Nếu như cảm thấy chính mình hiện tại nghiệp chướng quá nặng, trí tuệ ít thì nên chuyên tâm niệm Phật để cầu định, cầu huệ. Đây là việc tốt. Tạm thời không nên kết duyên với chúng sanh”* Nghiệp chướng nặng là chúng ta làm gì cũng chấp trước,

dính mắc, gần “*Tài Sắc Danh Thực Thùy*” thì dính “*Tài Sắc Danh Thực Thùy*”. Trường hợp này Hòa Thượng chỉ dạy là chuyên tâm niệm Phật nếu không thì càng tiếp xúc với nhiều người, càng nhiều danh lợi thì sẽ bị chìm đắm trong “*danh vọng lợi dưỡng*”, sẽ làm hỏng hết tâm thanh tịnh của mình.

Hòa Thượng tiếp lời: “***Thế nhưng phải đem công đức tu hành niệm niệm hồi hướng cho chúng sanh, vậy thì, cũng đã là kết duyên với chúng sanh rồi. Không nhất định phải nói chuyện mới là kết duyên với chúng sanh. Nói chuyện để kết duyên có lúc sẽ là ác duyên.***” Ác duyên là gì? Là nói chuyện thị phi, nhân ngã, phải quấy, tốt xấu rồi đem chuyện người này nói với người kia và ngược lại. Như thế chỉ là tạo nghiệp. Chúng ta gặp người thì nên khéo léo nói chuyện Phật pháp, chuẩn mực Thánh Hiền và chuyện lợi ích chúng sanh.

Hòa Thượng khẳng định: “***Đem công đức tu hành của chính mình hồi hướng cho họ thì đây chính là pháp duyên thuận thiện. Đến khi công đức của mình thành tựu thì trí tuệ khai mở. Khi trí tuệ khai mở rồi thì chúng ta mới đủ năng lực để tiếp độ chúng sanh. Cho nên mỗi người học Phật cần phải phân chia thành nhiều giai đoạn tu học.***”

Chúng ta sau giai đoạn tự mình học Phật đã nắm được cương lĩnh rồi thì nên dùng cương lĩnh đó để giúp người. Việc tiếp xúc với người đôi lúc quá phiền phức mà việc niệm Phật thì lại an lành nên nhiều người lựa chọn việc niệm Phật. Tuy nhiên, nếu nhiều người được tiếp xúc với chúng ta thì họ có cơ hội học Phật pháp, biết đến chuẩn mực Thánh Hiền, biết nhiều điều tốt đẹp để áp dụng trong cuộc sống của họ. Do đó, quan trọng là sự phát tâm của chúng ta, phải biết lái đi hoặc cắt ngang câu chuyện thị phi nhân ngã, phải quấy tốt xấu mà người ta nói với mình để dẫn người ta đến với Phật pháp./.

\*\*\*\*\*

### ***Nam Mô A Di Đà Phật***

*Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!*

*Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!*